

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1980/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BVN ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 65/TTr-SKHCCN ngày 01 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của các cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

QUY CHẾ

Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;
xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học,
đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ
xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học) để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quy định về hoạt động của Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học) cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

Điều 2. Quy định chung

1. Sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng các cấp: Là sáng kiến đã được cơ sở có thẩm quyền công nhận. Việc công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ khoa học đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng các cấp: Là nhiệm vụ khoa học đã được nghiệm thu (công nhận) ở mức đạt trở lên. Việc xét, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở: Là sáng kiến, nhiệm vụ khoa học đã được công nhận và đã được áp dụng có hiệu quả; sáng kiến có khả năng nhân rộng, nhiệm vụ khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành (bao gồm cả các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; huyện, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị). Được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị công nhận.

4. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh: Là sáng kiến, nhiệm vụ khoa học đáp ứng khoản 3 Điều này và đã được áp dụng có hiệu quả; sáng kiến có khả năng nhân rộng, nhiệm vụ khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

5. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp toàn quốc: Là sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đáp ứng khoản 4 Điều này và được áp dụng có hiệu quả, sáng kiến có khả năng nhân rộng, nhiệm vụ khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

Chương II

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC

Điều 3. Thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học

1. Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này quyết định thành lập.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

3. Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên và thư ký. Ủy viên Hội đồng là các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, các thành phần khác có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu về lĩnh vực sáng kiến, nhiệm vụ khoa học.

4. Thường trực của Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học

a) Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở là bộ phận tham mưu về đánh giá sáng kiến của các cơ quan, đơn vị.

b) Thường trực Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp toàn quốc là Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và Thường trực Hội đồng

1. Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học có nhiệm vụ nhận xét, đánh giá một cách khách quan, trung thực về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

a) Tiếp nhận, rà soát các sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng; nhiệm vụ khoa học đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng.

b) Tham mưu thành lập Hội đồng để xét, đánh giá các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học.

c) Đề xuất thời gian họp, chuẩn bị nội dung, phiếu đánh giá và gửi tài liệu đến cho các thành viên Hội đồng để nghiên cứu trước khi họp.

d) Đảm bảo các điều kiện làm việc của Hội đồng, tổ chức triển khai thực hiện các kết luận tại phiên họp Hội đồng.

đ) Căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng để tham mưu, trình công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học theo quy định.

e) Bảo quản, lưu giữ hồ sơ và các tài liệu liên quan (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của người đề nghị.

Điều 5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Chỉ đạo các cuộc họp của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng.

b) Triệu tập, chủ trì, kết luận các phiên họp Hội đồng. Khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp, giải quyết các công việc của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng

Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền và thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thành viên Hội đồng

a) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng khi được triệu tập. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và có ý kiến nhận xét, đánh giá một cách khách quan, trung thực.

b) Trường hợp vì lý do khách quan, không thể tham dự cuộc họp Hội đồng, phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá, phiếu đánh giá của mình cho Thường trực của Hội đồng trước khi diễn ra cuộc họp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Thư ký Hội đồng

a) Chủ trì chuẩn bị các nội dung, chương trình, báo cáo, tài liệu của phiên họp Hội đồng.

b) Ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, đảm bảo tinh thần dân chủ, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu “Đạt” hoặc “Không đạt”. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng; nhiệm vụ khoa học được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng khi được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng bỏ phiếu là “Đạt”.

2. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng có mặt.

3. Trong trường hợp cần thiết, đối với việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp toàn quốc, Hội đồng có thể tiến hành khảo sát thực tế trước khi trình người có thẩm quyền công nhận.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng đánh giá sáng kiến, nhiệm vụ khoa học thực hiện theo Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ban hành hướng dẫn xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

b) Tổ chức xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp toàn quốc; tổ chức xét công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ căn cứ vào kết quả xét, công nhận các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học; kết quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; kết quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện công tác khen thưởng cho những tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học

a) Tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy chế này. Thực hiện rà soát các quy định, quy chế, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học và công nghệ do cơ quan, đơn vị mình đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để phù hợp với Quy chế này.

c) Chỉ đạo các hoạt động phổ biến, áp dụng, chuyển giao sáng kiến, nhiệm vụ khoa học; áp dụng các biện pháp khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Kiến nghị các biện pháp để triển khai việc thi hành có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

4. Hằng năm, trước ngày 15 tháng 01, các cơ quan, đơn vị, sở, ban ngành, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin về hoạt động sáng kiến, nhiệm vụ khoa học của cơ quan, đơn vị mình cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Mẫu báo cáo tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.